



gōng ān

公安

Noun · (Ministry of) Public Security

Example Sentence

gōng ān bù mén zhèng zài diào chá zhè qǐ àn jiàn
公安部门正在调查这起案件。

The Public Security department is investigating this case.

Trace each character, then write the word on your own.

公 公 公 公 公 公 公

安 安 安 安 安 安 安 安 安